

Bản án số: 67/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Sơn

Bà Nguyễn Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Mơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

- **VƯƠNG QUỐC T4**, sinh ngày 08/10/1999 tại xã T, huyện P, TP Hà Nội; HKTT: Thôn H, xã T, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Văn T, con bà Đỗ Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo đã đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số G, xã X, thị xã S, TP Hà Nội vào năm 2021.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 01, Công an T5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **ĐÀO VĂN T3**, sinh ngày 20/10/1997 tại xã T, huyện P, TP Hà Nội; HKTT: Thôn H, xã T, huyện P, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đào Văn Đ, con bà Trần Thị Đ1; Vợ: Nguyễn Thị H1; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án: Tại bản án số 77/2023/HSST ngày 12/9/2023, T1 bị Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, đến thời điểm phạm tội, bị

cáo chưa chấp hành xong hình phạt theo Quyết định thi hành án số 29/2023/QĐ-CA ngày 16/10/2023; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/4/2024 đến nay tại Trại tạm giam số 01, Công an T5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Anh Nguyễn Hữu Y**, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

TQ: Thôn H, xã H, huyện P, TP Hà Nội;

- **Ông Vương Văn T**, sinh năm 1964 (Có mặt)

TQ: Thôn H, xã T, huyện P, TP Hà Nội

Người làm chứng:

Anh Đặng Quốc H2, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

TQ: Thôn P, xã L, huyện P, TP Hà Nội;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 01/4/2024, V T2 đang ở nhà, do muốn sử dụng ma túy nên đã gọi điện cho Đào Văn T3 rủ sang cầu P mua ma túy về sử dụng. Khoảng 20 phút sau, T3 đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BSK 29V3-580.55 của T2 (do T3 mượn từ trước và đang sử dụng) đến đón T2 tại nhà, cả hai đi theo đường từ thôn Y, H ra đường tránh QL 32, T2 bảo T3 đứng đợi, rồi điều khiển xe một mình đi đến khu vực gần đường QL 32 cũ thì gặp một người đàn ông lạ mặt, không quen biết. T2 mua được 1.000.000 đồng tiền ma túy “Đá” và ma túy “Ngựa”, được 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng và 02 viên nén màu hồng, T2 quay xe đi lại chỗ T3 đứng chờ và bảo T3 điều khiển xe đi về nghĩa trang thôn M, xã T để sử dụng. Trên đường về, T3 tạt xe vào quán tạp hóa ở thôn M để mua chai nước, ông hút và giấy bạc cho việc sử dụng ma túy. Tại nghĩa trang T6, T2 và T3 lấy một ít ma túy “Đá” và 01 viên ma túy “Ngựa” ra đốt lên để hít, số còn lại T2 đưa cho T3 cất giữ. Sau khi sử dụng xong T3 chở T2 về nhà.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Hữu Y là bạn của T2 gọi điện hỏi mua ma túy, T2 hẹn Y đến cột điện đầu cánh đồng Thôn H, T để giao dịch mua bán. Sau đó, T2 điện thoại bảo T3 mang ma túy ra cánh đồng thôn M để bán cho Y. T3 điều khiển xe máy mang theo ma túy đến chỗ T2 hẹn (cách nhà T2 khoảng 50m), nhưng không thấy ai nên T3 giấu gói ma túy vào chân cột mốc ven đường (cách vị trí T3 đứng khoảng 2m), đứng đợi khoảng 5 – 7 phút sau, thấy Y điều khiển xe máy chở Đặng Quốc H2 (sinh năm: 1980, trú tại Thôn P, L, P - là người làm thuê cùng Y) đi đến, T3 hỏi về việc mua ma túy của T2 thì Y gật đầu xác nhận, T3 chưa kịp đưa gói ma túy cho Y thì bị Công an đến yêu cầu kiểm tra bắt giữ cùng tang vật. T2 đợi lâu không thấy T3 quay về, nên đi ra

xem Thái bán được ma túy chưa, vừa đi vừa điện thoại cho T3, thì bị lực lượng Công an phát hiện và bắt giữ.

Tang vật thu giữ gồm:

- 01 (một) gói nhỏ bằng giấy có kích thước 2x2cm, bên trong chứa 01 túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm; trong túi nilong chứa tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng (*Đào Văn T3 khai nhận là ma túy Đá và ma túy N*)

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone màu đen (thu giữ của Đào Văn T3);

- 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone màu vàng (thu giữ của Vương Quốc T4);

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Redmi (thu giữ của Nguyễn Hữu Y);

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, biển kiểm soát: 29V3-580.55 (thu giữ của Đào Văn T3);

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 29V3-251.03 (thu giữ của Nguyễn Hữu Y).

- Số tiền 500.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Hữu Y).

Tại bản kết luận giám định số 8863/KL-KTHS của Phòng P, kết luận: “- *Tinh thể màu trắng bên trong túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,201 gam.*

- *01 viên nén màu hồng bên trong túi nilon kích thước (1,5x1,5)cm là ma túy Methamphetamine, khối lượng 0.096 gam.*

Về nguồn gốc ma túy: Vương Quốc T4 khai nhận mua của một người lạ, không quen biết tại đường tránh QL 32 cũ, nếu có gặp lại thì T4 không thể nhận ra được người đó. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của phòng PC09- P, bên ngoài có chữ ký của Giám định viên, cán bộ Công an xã H và Vương Quốc T4, Đào Văn T3, Nguyễn Hữu Y; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone màu đen; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng iPhone màu vàng; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Redmi; 01 (một) xe máy kiểu dáng Wave màu đen mang BKS 29V3-580.55; Số tiền 500.000 đồng tiền Ngân hàng N1 đang lưu hành: Đây là vật chứng của vụ án, chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ để bảo quản, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, biển kiểm soát 29V3-251.03, kết quả điều tra xác định: Đây là tài sản do Đặng Quốc H2 mua bằng tiền lao động hợp pháp có được. Kết quả tra cứu, thấy chủ sở hữu theo đăng ký xe là chị Nguyễn Thị L (*sinh năm: 1988, trú tại: Thôn Q, H, P, Hà Nội*). Chị L mua mới vào năm 2015 và đăng ký tên chủ sở hữu, do không có nhu cầu sử dụng nữa nên đã bán cho người khác, nhưng không rõ tên, địa chỉ người mua. Ngày 01/4/2024, Nguyễn Hữu Y sử dụng chiếc xe máy nêu trên đi mua ma túy,

mặc dù đi xe của H2 nhưng không nói cho H2 biết mục đích đi đâu, mà chỉ bảo nhờ H2 chở về nhà. Vì vậy, Ngày 07/6/2024, Cơ quan CSĐT – Công an huyện P đã tiến hành trả lại chiếc xe trên cho Đặng Quốc H2.

Tại bản Cáo trạng số: 62/CT-VKS ngày 25 tháng 6 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Vương Quốc T4 và Đào Văn T3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Vương Quốc T4 từ 27 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2024. Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 55, 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn T3 từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp với hình phạt của bản án số 77/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, buộc bị cáo T3 phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án.

Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09- Công an T5, bên trong chứa mẫu vật chứng, bên ngoài có chữ ký của GĐV, cán bộ Công an xã H và của Vương Quốc T4, Đào Văn T3, Nguyễn Hữu Y;

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, đã cũ;
- 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, đã cũ;
- 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Redmi đã cũ;
- 01 chiếc xe máy kiểu dáng Wave màu đen mang BKS 29V3-580.55
- Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đang lưu

hành.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là đúng, các bị cáo đều đã nhận thức được hành vi của mình là sai, có ăn năn hối cải về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Chiều ngày 01/4/2024, Vương Quốc T4 và Đào Văn T3 đã có hành vi bán trái phép 0,201 gam ma túy loại Methamphetamine (loại đá) và 0,096 gam ma túy Methamphetamine (loại ngựa), tổng khối lượng là 0,297 gam cho Nguyễn Hữu Y với số tiền 500.000 đồng tại Thôn H, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội, bị bắt quả tang cùng tang vật.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất mức độ của vụ án: Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm mất trật tự trị an ở địa phương, bản thân các bị cáo nhận thức rõ việc sử dụng, tàng trữ, mua bán chất ma túy là hành vi bị nghiêm cấm nhưng không chịu rèn luyện tu dưỡng mà vẫn cố tình phạm tội nên cần có biện pháp xử lý nghiêm khắc để răn đe các bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Trong vụ án này, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Vai trò của các bị cáo là ngang nhau, tuy nhiên do bị cáo T3 có nhân thân xấu nên phải chịu trách nhiệm hình sự với mức hình phạt cao hơn và bị tổng hợp hình phạt đối với phần còn lại chưa thi hành của bản án số 77/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T3 đã bị kết án về tội Đánh bạc, đang chấp hành hình phạt, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T4 không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Bị cáo T4 phạm tội lần đầu nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là người lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có điều kiện về kinh tế để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09- Công an T5, bên trong chứa mẫu vật chứng, bên ngoài có chữ ký của GĐV, cán bộ Công an xã H và của Vương Quốc T4, Đào Văn T3, Nguyễn Hữu Y chứa ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đang lưu hành là tiền sử dụng để mua ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của Vương Quốc T4, Đào Văn T3, Nguyễn Hữu Y là phương tiện các đối tượng sử dụng liên lạc để mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe máy kiểu dáng Wave màu đen mang BKS 29V3-580.55: Tuy ông Vương Văn T khai chiếc xe đó mua bằng tiền của ông và giao xe cho T4 sử dụng nhưng về mặt pháp lý, xe đứng tên Vương Quốc T4, hiện đang do T4 chiếm hữu, sử dụng. T4 đã sử dụng xe vào việc thực hiện hành vi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vương Quốc T4 26 (hai mươi sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2024.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, Điều 17, 58, Điều 38, Điều 55, 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đào Văn T3 30 (ba mươi) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với phần hình phạt còn lại chưa thi hành của bản án số 77/2023/HS-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ là 02 tháng 23 ngày cải tạo không giam giữ, chuyển đổi thành 27 ngày tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 bản án là 30 tháng 27 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) phong bì niêm phong dán kín của Phòng PC09- Công an T5, bên trong chứa mẫu vật chứng, bên ngoài có chữ ký của GDV, cán bộ Công an xã H và của Vương Quốc T4, Đào Văn T3, Nguyễn Hữu Y.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với:

- 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, đã cũ;
- 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng, đã cũ;
- 01 chiếc điện thoại di động kiểu dáng Redmi đã cũ;
- 01 chiếc xe máy kiểu dáng Wave màu đen mang BKS 29V3-580.55
- Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam đang lưu

hành.

Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2024. Số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đã được nộp vào tài khoản theo Giấy nộp tiền ngày 18/7/2024.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- Công an huyện Phúc Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Minh Loan

